

Mật Tạng Bộ 4_ No.1277 (Tr.329 _ Tr.331)

TỐC TẬT LẬP NGHIỆM MA HÈ THỦ LA THIÊN THUYẾT A VĨ XA PHÁP
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh, Túc Quốc Công, thực ấp ba ngàn hộ_ Sa môn được ban áo tía, tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên chính hiệu là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện, Tam tạng Sa-môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) ở trên đỉnh núi **Hương Tuý** thỉnh **Ma Hè Thủ La** (Mahesvara), ở trong cung Tụ Tại, cúng dường, cúi đầu mặt lễ bàn chân rồi bạch với Ma Hè Thủ La rằng:”Tôi đã cỡi **Ca Lâu La Sứ Giả** (Garuḍa-ceta) hay hoàn thành việc mong cầu cần thiết của Thế Gian, nhưng chẳng thể làm mau chóng. Nguyên xin Đại Thiên vì hữu tình đời vị lai, nói Pháp **Tốc Tật Lập Nghiệm A Vĩ Xa**”

Thời Ma Hè Thủ La bảo Na La Diên rằng:”Ông nên lắng nghe ! Ta vì ông tuyên nói Pháp **Tốc Tật Thành Biện Sứ Giả**, hay làm Túc Tại, Tăng Ích, Hàng Phục, Kỉnh Ái. Cũng hay ở cỡi **Da Ma** (Yama) đi lại sai khiến. Hay biết việc thiện ác, cát hung, thành bại của thời vị lai ... hạn hán lụt lội chẳng điều hoà, nước láng giềng xâm nhiễu, người ác phản loạn; mọi loại tai vạ, điềm tốt...

Nếu muốn biết việc vị lai. Nên tuyển chọn bốn, năm Đồng Nam hoặc Đồng Nữ khoảng bảy, tám tuổi. Trên thân không có vết sẹo của bệnh tật, thông tuệ lanh lợi. Trước tiên khiến bảy ngày ăn thức ăn màu trắng, hoặc ăn ba ngày.

Phàm muốn tác Pháp. Cần yếu chọn ngày tốt, ngày có Quý Tú hoặc Tuế Tú trực, Cam Lộ trực, Trục nhật tối thắng...tắm gội, xoa bồi hương khắp thân. mặc áo sạch, miệng ngậm Long Nảo, Đậu Khâu. Người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Đông, trước thân dùng Bạch Đàn Hương xoa tô một cái Đàn nhỏ, có thể khoảng một khuỷu tay, khiến nhóm Đồng Nữ đứng ở trên Đàn, rải hoa trước mặt Đồng Nữ, để một lò Ất Già, lấy An Tắt Hương, dùng Đại Ấn Chân Ngôn gia trì bảy biến, thiêu đốt khiến Đồng Nữ xông ướp bàn tay. Lại lấy hoa màu đỏ gia trì bảy biến để trong lòng bàn tay của Đồng Nữ, liền dùng bàn tay che mặt.

Người trì tụng liền kết Đại Ấn. Chắp hai tay lại, hướng ra bên ngoài cùng giao nhau, bên trái đè bên phải, trống rỗng Chương ấy liền thành. Dùng Ấn này gia trì năm chỗ trên thân là: vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung tán Ấn trên đỉnh đầu. Liền tụng Chân Ngôn là:

“Năng mô bà nga phộc đế, ma hạ mẫu nại-nghi, ca tra la thí khí, đế-lý thí nghi đế-lý lộ tả nễ, y xả nễ bả du bả đế, sa-phộc hạ”

Liền dùng Ấn này đè trên đỉnh đầu của Đồng Nữ ấy, liền tưởng tam giác màu đỏ rực rỡ ánh sáng của Hoả Luân, tụng Chân Ngôn bảy biến. **Hoả Luân Chân Ngôn** là:

“Ấn, a nghi-nễ, thí khí, sa-phộc hạ”

*) **Oṃ _ Agni śikhi _ svāhā**

Liền đem Ấn này đè trên miệng của Đồng Nữ. Ở trong miệng của Đồng Nữ ấy, tưởng **Thủy Luân** hình nửa vành trăng màu trắng, tụng Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

“Ấn, nhạ la tô-lý noa ma nê, sa-phộc hạ”

***) Om_ Jala surṇa-maṇi_ svāhā**

Tiếp, nên dời Ấn đè trái tim của Đồng Nữ, trong ấy tướng **Địa Luân** hình vuông màu vàng, tụng bảy biến Chân Ngôn là:

“Ấn, ma hạ ma la, bả la cật-la ma, sa-phộc hạ”

***) Om_ mahā-bala parakrama _ svāhā**

Tiếp, nên dời Ấn đè lỗ rốn, trong đó tướng **Phong Luân** hình tròn màu đen, tụng bảy biến Chân Ngôn là:

“Ấn, vĩ năng đa cú la năng na, sa-phộc hạ”

Tiếp, nên dùng Đại Ấn gia trì hai bàn chân của Đồng Nữ ấy, tướng **Ca Lâu La** (Garuda), tụng Chân Ngôn là:

“Ấn, bả khất-sử, la nhạ, bả na, sa-phộc hạ”

***) Om_ Pakṣī-rāja pana_ svāhā**

Tiếp, nên dùng Đại Ấn, tụng **Giáp Trụ Chân Ngôn** gia trì Đồng Nữ, xoay chuyển khắp thân. Chân Ngôn là:

“Ấn, ca phộc tả ma bộ đa, địa bả đế, sa-phộc hạ”

***) Om_ kavāca ma bhūta-adhipate _ svāhā**

Hành Giả tiếp nên tưởng thân mình là Ma Hề Thủ La Thiên có ba mắt, đội mũ, anh lạc trang nghiêm. Trên mũ có Đức Phật, nửa vành trắng, trên cổ có màu xanh, 18 cánh tay, tay cầm mọi loại khí trượng, dùng Ròng làm sợi dây của thân cột buộc sừng, lại dùng máu xoa bôi chép lên. Trong khoảng chóc lát quán Thân của mình xong.

Tiếp nên dùng Đại Ấn hộ 108 mạng tiết của Đồng Nữ ấy. Chân Ngôn là:

“Ấn (1) mật-lý thể vĩ-dã tra đa (2) nhạ phược du la ca thêm”

Kết Đại Ấn ấy với tụng Chân Ngôn, xoay chuyển khắp thân, gia trì liên hộ 108 loại mạng tiết

Tiếp, lại dùng Đại Ấn, Chân Ngôn gia trì hoa, hương với Át Già...

Tiếp, lại dùng Đại Ấn, Chân Ngôn kết mười phương Giới

Tức nên đối trước mặt Đồng Nữ này, tụng **Ma Hề Thủ La Sứ Giả Chân Ngôn** là:

- 1_ Lợi tế tra ca
- 2_ Ma đa na nga
- 3_ Vĩ sái na bả noa
- 4_ Tát ma na nga la
- 5_ Vĩ cật-la ma
- 6_ Vĩ la tát nga đề
- 7_ Lê tế tra ca
- 8_ Bô-la lý bả đảm-lãm
- 9_ Tả la, tả la
- 10_ Tả lý, tả lý
- 11_ Bả noa, bả noa
- 12_ Bả ni, bả ni
- 13_ Bạ nhĩ, bạ nhĩ
- 14_ Yết sĩ, yết sĩ
- 15_ A vĩ xả, a-vĩ-xả

16_ Lê tế tra ca

17_ Lỗ nô –tăng, chỉ-nương, bặt dã đề, sa-phộc hạ

Chân Ngôn này nên tụng bảy biến, tức Đồng Nữ ấy run rẩy lay động, nên biết Thánh Giả nhập vào thân, liền nên búng ngón tay tụng Chân Ngôn.

Nếu không có hiện nghiệm, tiến tụng **Tôi Bách Sứ Giả Chân Ngôn** là:

1_ Lê lê gia

2_ Ma lỗ hứ đa

3_ Tổ la, tổ la

4_ Bô nhĩ đa, mô hạ na, mô hạ na

5_ Ba-la hám-ma na ni

6_ Na đở-lỗ, ni đở-lỗ ni

7_ Mô ni, mô ni

8_ Bạ nhĩ, bạ nhĩ

9_ Yết sĩ, yết sĩ

10_ A-vĩ-xả, a vĩ xả

11_ Lê tế tra ca

12_ Lỗ nô-tăng, chỉ-nương, bặt dã đề

13_ Sa-phộc hạ

Tụng Chân Ngôn này ắt mau ứng nghiệm. Hồi việc thiện ác, tất cả tai vạ điềm lành của thời vị lai.

Nếu chẳng nói hoặc nói chậm, liền kết **Bổng Ân**. Chắp hai tay lại, đưa hai ngón vô danh ra bên ngoài, kèm dựng đứng hai ngón giữa, hai ngón trở đều móc đầu ngón vô danh, hai ngón cái đều khiến đè bên trong giao nhau. Tụng Chân Ngôn là:

“Án (1) mẫu na-nga la (2) đô lỗ đô lỗ (3) sa-phộc hạ (4)”

*) **Om Mudgara turu turu svāhā**

Kết Bổng Ân này, liền hồi mọi việc xong, dùng Đại Ân Chân Ngôn gia trì Át Già, rưới vẩy ba lần lên mặt Đồng Nữ, tức kết giải.

Tiếp **Sứ Giả Chân Ngôn** trước tiên nên tụng một vạn biến, tức Pháp thành, liền thấy thân đi đến, nên hiến Át Già nguyện xin, nguyện Thánh Giả ở tất cả nơi chốn, tất cả thời ... sử dụng đều làm xong, liền ản đi chẳng hiện. Sau này muốn sai khiến, xoa tô một cái Đàn nhỏ, đặt bày hương, hoa, thức ăn uống... tụng Chân Ngôn 108 biến, liền hiện thân. Liền nói vào trong cung Ròng lấy thuốc sống lâu, ngọc báu Như Ý. Hoặc sai đến xứ của Dạ Ma Vương, diên mệnh tăng ích thọ mệnh. Hoặc sai lên cõi trên lấy Diệu Cam Lộ. Hoặc khiến đến nước khác hồi việc thiện ác. Cũng hay trợ cho quân trận tởi phá quân địch của nước khác, mọi loại sử dụng đều hay hoàn thành.

Pháp này rất thù thắng trong tất cả Pháp của Ca Lô La, bí mật khó được. Ông nên tuyển chọn Pháp Khí, người có thể kham nhận truyền thọ thì mới truyền cho. Chẳng phải người có Khí Chất tức gây tổn hại cho kẻ khác. Về sau Pháp này chẳng thành, thế nên rất bí mật đừng vọng truyền thụ....

Đại Tự Tại Thiên Ca Lô La Đà La Ni là:

1_ Na mô Bà già phước đề

2_ Lỗ đà la đã

3_ Sân na kiếp ba la đã

4_ Tát phộc vi na diên, ca la đã

5_ Tát phộc yết ma bà đà na đã

- 6_ Tát phộc phộc thi ca la nã dã
- 7_ Tát phộc thiết đồ-lỗ, vĩ na xả na dã
- 8_ Án
- 9_ Ca ba la chất đảm sân na, ca ba la bộ đảm
- 10_ Lỗ nột-lỗ chi-nương, bả dã đế
- 11_ Sa-phộc hạ

Namo bhagavate rudrāya cchinda-kapālāya_ Sarva vināyaka-rāja _ Sarva karma-pata-naya_ Sarva vaśi karaṇāya_ Sarva śtrū vināsaya

Om_ kapāla-cittam cchinda kapāla-bhūtam_ Rudra-jña-patāye svāhā

Đà La Ni này. Muốn điều phục người, lấy lá chuối vẽ người ấy, viết tên họ trên trái tim, tụng Đà La Ni 108 biến rồi đem chôn vùi trong phân bò, liền điều phục được.

Muốn khiến cho **Thọ Tử** đôi nghịch ghét nhau, lấy lá cây Đa La vẽ hình nam nữ ấy, viết tên họ cùng trái mặt nhau (Tên này ở mặt trước của lá, tên kia ở mặt sau của lá), dùng sợi dây quấn ràng. Lấy lông chuột sói, lông gà ở núi (son kê mao), da rắn đã lột bỏ... đem thiêu đốt, tụng Đà La Ni 108 biến, để trong Kiếp Ba La (Kapāla_ cái bát) rồi chôn vùi ở trong rừng Thi Đà, tức kẻ đó cùng ghét nhau. Nếu trừ bỏ sẽ y như cũ

Nếu khiến cho kẻ kia thương nhớ nhau. Ở trên lá cây Đa La vẽ hình người chồng ấy, viết tên cùng hợp lại, lấy sợi dây màu trắng cột buộc. Đem lông chim sẽ nhỏ, da rắn thiêu đốt xông ướp, tụng Đà La Ni 108 biến thì kẻ kia liền thương nhớ nhau

Lại có Pháp. Muốn khiến cho người cùng đánh nhau. Ở trên da của loài trùng lớn, hoặc ở trên da bò, vẽ hai người cùng nắm đầu tóc của nhau, viết tên họ dính lên, lấy sợi dây ràng buộc, ở trên lửa lại chôn vùi dưới cối xay. Tức ngày ngày cùng đánh nhau. Trừ khi cướp lấy sẽ dừng

Lại có Pháp. Nếu muốn điều phục người, lấy lá Bối Đa, vẽ hình người lên trên, viết tên, tụng Đà La Ni 108 biến rồi chôn vùi dưới cái giường, liền điều phục được.

Lại có Pháp. Khiến người đi tiêu ra máu, lấy lá cây Đa La vẽ người ấy, viết họ tên, lấy cây đinh, tụng Đà La Ni 108 biến rồi đóng lên trên 49 ngày, liền trừ khử được

Tiếp nói Pháp **Nhãn Dược** (thuốc bôi mắt). Nếu điều phục **Thọ Tử**, lấy Xà Đầu Kiệt La, An Thiện Na, Thanh Mộc Hương, Tả Giáp Phong Nhị Giới... Vào ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, đâm giã thành hạt vụn, hoà với thịt rồi chấm vào góc con mắt thời tất cả **Thọ Tử** đều đi theo. Trên Trời cũng đi đến hướng chi là nhân gian...

TÓC TẬT LẬP NGHIỆM MA HÈ THỦ LA THIÊN THUYẾT A VĨ XA PHÁP
MỘT QUYỀN (Hết)

22/09/2009